

UBND XÃ KRÔNG NÔ
NAM

TRƯỜNG MN SAO MAI
Số: 18/BC-MNSM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Krông Nô, ngày 25 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

TỔNG KẾT NĂM HỌC 2025 - 2026

Triển khai thực hiện Công văn số 2404/SGDĐT -VP, ngày 22 tháng 05 năm 2026 của Sở giáo dục đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc báo cáo tổng kết năm học 2025 – 2026;

Thực hiện theo Công văn số 440/UBND-VP, ngày 22 tháng 05 năm 2026 của UBND xã Krông Nô về việc tham mưu báo cáo tổng kết năm học 2025-2026;

Trường MN Sao Mai thực hiện báo cáo tổng kết năm học 2025-2026 như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM HỌC.

1. Khái quát tình hình chung và công tác chỉ đạo điều hành triển khai nhiệm vụ năm học của đơn vị

a. Nêu khái quát tình hình đơn vị về CSVC, đội ngũ, học sinh (số lượng, chất lượng,..) có so sánh với năm học 2024 - 2025.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, các ban ngành đoàn thể trong xã, đặc biệt là sự giúp đỡ nhiệt tình của các bậc phụ huynh trong toàn trường.

Năm học 2025 - 2026 Trường Mầm non Hương Dương được sáp nhập vào Trường Mầm non Sao Mai theo Quyết định số 102-QĐ/ĐU, ngày 28 tháng 9 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Krông Nô lấy tên là Trường Mầm Non Sao Mai.

*** Cơ sở vật chất**

Trường có 16 phòng học, trong đó 16 phòng học kiên cố tại điểm chính và điểm phân hiệu.

- Cơ sở vật chất của nhà trường từng bước được cải tạo và nâng cấp.

- Các lớp được trang bị ti vi, đầu đĩa và trang thiết bị tối thiểu phù hợp để phục vụ các hoạt động dạy và học trẻ mầm non.

- Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo của cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, luôn chăm lo đầu tư nâng cấp, xây dựng các hạng mục cơ sở vật chất ngày càng khang trang sạch đẹp, đảm bảo môi trường GD an toàn, thân thiện dành cho trẻ

- Ban giáo hiệu có năng lực quản lý tốt, nhiệt huyết trong công việc quản lý các hoạt động của nhà trường.

- Trường đã tổ chức mô hình bán trú, thu hút trẻ đến trường, đáp ứng nguyện vọng của phụ huynh và chính đáng của nhân dân trong xã.

- Trường có đội ngũ giáo viên trẻ, khoẻ, yêu nghề mến trẻ, bám trường bám lớp, có ý thức tự học hỏi, luôn trau dồi chuyên môn nghiệp vụ sư phạm, có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đa số các cháu học sinh nhanh nhẹn, lễ phép, ngoan, hoạt bát muốn đến trường.

- Trường đã thực hiện tốt công tác nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ để mỗi ngày đến lớp và một ngày vui, xây dựng trường là ngôi trường mầm non hạnh phúc, mỗi trẻ đều được phát huy năng lực, sở trường vừa thực hiện tốt các phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, nâng cao hiệu quả “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” Xây dựng cảnh quan trường “Xanh - sạch - đẹp - An toàn”, giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”, “An toàn giao thông”, “Vệ sinh môi trường” ..., tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham gia tốt các phong trào do UBND xã Krông Nô và các ngành phát động.

*** Học sinh**

- Toàn trường có tổng số 326 trẻ/15 nhóm, lớp (Nhà trẻ: 93 = 05 nhóm; Mẫu giáo: 233 cháu/10 lớp; Riêng trẻ 5 tuổi đã ra lớp đạt tỷ lệ 100%), trẻ bán trú là 326 cháu, đạt tỷ lệ 100 %, Nữ 142 cháu, dân tộc 145 cháu, nữ dân tộc 68 .

+ Nhà trẻ: 93 cháu = 5 nhóm; bình quân 19 cháu/lớp/02 giáo viên;

+ Trẻ 3 tuổi: 76 cháu = 4 lớp; bình quân 20 cháu/lớp/02 giáo viên;

+ Trẻ 4 tuổi: 76 cháu = 3 lớp; bình quân 25,3 cháu/lớp/02 giáo viên;

+ Trẻ 5 tuổi: 81 cháu = 3 lớp; bình quân 27 cháu/lớp/02 giáo viên;

Chất lượng trẻ 100% đạt bé chăm ngoan và tỉ lệ chuyên cần đạt 95% so với các lớp học, về 5 lĩnh vực đạt cụ thể như sau:

Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ trẻ đạt 95 %

Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ trẻ đạt TL 97%

Lĩnh vực phát triển nhận thức trẻ đạt 95%

Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội trẻ đạt 96%

Lĩnh vực phát triển thể chất trẻ đạt 97%.

*** Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên.**

Tổng số CB, GV, NV là 45 đ/c; trong đó có 37 biên chế có mặt.

- BGH: 04 đ/c, trên chuẩn 04 đạt tỷ lệ 100%

- GV: 31 đ/c (29 biên chế, 02 hợp đồng 111, trên chuẩn 31/31 đạt tỷ lệ 100%

Trong đó: 31/31GV trình độ Đại học.

- NV: 10 đ/c. Trong đó: kế toán 02, y tế học đường 02 đ/c. (Trình độ 3 đ/c Đại học, 01 đ/c trung cấp). Bảo vệ hợp đồng 02 đ/c + 4 cấp dưỡng (04 đ/c CD đã có chứng chỉ về kiến thức nấu ăn)

+ Giáo viên dạy lớp 12 – 36 tháng tuổi: 11 GV/ 05 lớp (1 gv hợp đồng nghỉ sinh, 01 nghỉ thai sản)

+ Giáo viên dạy lớp 3 – 4 tuổi: 8 GV/ 04 lớp

+ Giáo viên dạy lớp 4 – 5 tuổi: 6 GV/ 03 lớp (1 gv hợp đồng 111)

+ Giáo viên dạy lớp 5 – 6 tuổi: 6 GV/ 03 lớp

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo về số lượng và được nâng cao dần lên về chất lượng, 100% GV trong trường đã được tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn trong năm học, 100% GV trong trường biết ứng dụng thành thạo CNTT, chuyển đổi số vào công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, nên việc phối kết hợp giáo dục trẻ với phụ huynh đạt hiệu quả.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên trong trường luôn nhiệt tình, đoàn kết và 100% được chuẩn hóa.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ.

- 100% cán bộ, giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giảng dạy và quản lý.

b. Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, phối hợp và triển khai thực hiện các giải pháp, biện pháp bảo đảm an toàn, đảm bảo chất lượng giáo dục, đảm bảo dạy và học theo kế hoạch, chương trình.

- Năm học 2025-2026 trường Mầm non Sao Mai được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự chỉ đạo của chính quyền địa phương công tác giáo dục của Nhà trường và sự ủng hộ, hỗ trợ nhiệt tình của các bậc phụ huynh đã từng bước đầu tư về trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

- Trường đã thực hiện hướng dẫn kịp thời của các cơ quan tham mưu, các cấp chỉ đạo về công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, phối hợp và triển khai thực hiện các giải pháp, biện pháp bảo đảm an toàn, đảm bảo chất lượng giáo dục, đảm bảo dạy và học theo kế hoạch, chương trình, trong đó có triển khai thực hiện các nội dung theo chương trình khung, thời gian năm học, các chuyên đề trong năm do Sở chỉ đạo, tạo tiền đề để Nhà trường triển khai lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn trong nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đoàn kết thống nhất có tinh thần trách nhiệm cao.

- Đảng viên trong chi bộ có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình tham gia các phong trào thi đua.

- Trường có đội ngũ giáo viên trẻ có trình độ, năng động, nhiệt tình, trách nhiệm tâm huyết với nghề, luôn khắc phục khó khăn, tu dưỡng rèn luyện và tích cực học tập để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ. Thực sự yêu nghề mến trẻ, có kinh

nghiệm trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ được phụ huynh tin yêu đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Mỗi quan hệ giữa nhà trường, phụ huynh và địa phương thường xuyên gắn bó. Phụ huynh ngày càng quan tâm đến chất lượng giáo dục và hợp tác trong các chương trình chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ của Nhà trường cũng như tích cực tham gia các phong trào như: cải tạo cảnh quan trường lớp, trải nghiệm các ngày hội

- ngày lễ, phòng chống bệnh dịch...

2. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục; Công tác rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục và đào tạo và tổ chức bên trong; đổi mới quản trị nhà trường

2.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

a. Kết quả đạt được

- Đối với cơ sở giáo dục: BC công tác tham mưu, sắp xếp lại các tổ chức trong nhà trường, công tác xây dựng phát triển nhà trường. Kết quả thực hiện: nêu tăng giảm quy mô trường lớp so sánh với năm học trước.

- Trong năm học này, Ban Giám hiệu Trường Mầm non Sao Mai đã chủ động tham mưu với cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương và Phòng Văn hóa xã hội giáo dục về công tác kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy trong nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học và phù hợp với quy mô phát triển của nhà trường. Nhà trường đã rà soát, điều chỉnh, bố trí lại các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo hướng tinh gọn, hiệu quả; phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo đúng người, đúng việc, phát huy năng lực, sở trường của từng cá nhân. Công tác phân công, sắp xếp đội ngũ đảm bảo tính công khai, dân chủ, tạo được sự đồng thuận cao trong tập thể sư phạm.

- Công tác xây dựng và phát triển nhà trường

+ Công tác xây dựng và phát triển nhà trường tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Trường Mầm non Sao Mai đã tập trung thực hiện tốt công tác huy động trẻ ra lớp, mở rộng quy mô trường lớp, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân trên địa bàn xã cụ thể hiện tại, quy mô nhà trường tăng thêm 5 lớp so với năm học trước, nâng tổng số lớp lên 15 lớp (tăng 33% so với năm học trước).

+ Số lượng trẻ đến trường tăng ổn định, phản ánh niềm tin của phụ huynh đối với chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục của nhà trường.

+ Việc tăng quy mô lớp học được thực hiện song song với công tác đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

+ Nhờ thực hiện tốt công tác tham mưu, sắp xếp tổ chức và định hướng phát triển phù hợp, nhà trường từng bước khẳng định uy tín, vị thế trong hệ thống giáo

dục mầm non địa phương, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong những năm học tiếp theo.

b. Tồn tại, hạn chế

- Công tác huy động các nguồn lực xã hội hóa để xây dựng, phát triển nhà trường còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện kinh tế của phụ huynh còn hạn chế.

- Một số khu vực trong trường còn chật hẹp, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng cho trẻ theo yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

2.2. Rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT

a. Kết quả đạt được

- Nhà trường thực hiện rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy chế hoạt động, quy chế làm việc, quy định phân công nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, tổ chuyên môn, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được phân công tương đối rõ ràng, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác phân cấp, phân quyền trong quản lý chuyên môn, quản lý nhóm lớp và các hoạt động giáo dục được thực hiện từng bước phù hợp, phát huy tính chủ động của các tổ chuyên môn và giáo viên.

- Nhà trường duy trì thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành và thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị.

- Công tác phối hợp giữa ban giám hiệu, các tổ chuyên môn và các đoàn thể trong nhà trường được thực hiện chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và trao đổi công việc từng bước được tăng cường, giúp nâng cao hiệu quả xử lý công việc và lưu trữ hồ sơ.

- Đội ngũ cán bộ quản lý từng bước nâng cao năng lực quản trị nhà trường, chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.

b. Tồn tại, hạn chế

- Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên còn gặp khó khăn trong việc cập nhật các văn bản mới do hệ thống văn bản còn chồng chéo thay đổi thường xuyên.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

3.1. Giáo dục mầm non

a. Kết quả đạt được

** Công tác quản lý, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non*

- Nhà trường đã triển khai nghiêm túc và hiệu quả các văn bản chỉ đạo của ngành; xây dựng đầy đủ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ.

- Quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế làm việc và quy tắc ứng xử của nhà trường đến tập thể CB-GV-NV.

- Tạo điều kiện giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng Internet.

- Thực hiện bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn nghề nghiệp.

** Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc:*

- Y tế học đường xây dựng kế hoạch phòng chống các loại dịch bệnh trong năm học theo sự chỉ đạo của nhà trường cùng như phòng giáo dục như: kế hoạch tuyên truyền phòng chống bệnh chân – tay - miệng, kế hoạch dọn dẹp vệ sinh...

- Nhà trường đã chủ động phối hợp với ngành Y tế của địa phương trong công tác phòng chống dịch bệnh tại đơn vị. Đồng thời nhà trường báo cáo kịp thời với các cấp quản lý khi có dịch bệnh xảy ra. Phối hợp với trạm y tế xã tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh theo quy định. Riêng đối với các trường mầm non đã tổ chức cân - đo, theo dõi biểu đồ để đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ 03 lần/năm học đối với mẫu giáo, và 1 lần/ tháng đối với trẻ nhà trẻ.

- Phối hợp với trạm y tế cân đo sức khỏe học sinh theo định kỳ:

+ 100% cháu được khám sức khỏe định kỳ 2 đợt/năm

+ 100 % được kiểm tra sức khỏe và theo dõi biểu đồ tăng trưởng theo quy định

-Thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN, nhà trường đạt 50/50 tiêu chí trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích.

- Thực hiện Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục;

+ Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng, thực hành về phòng cháy, chữa

+ Chủ động rà soát các điều kiện cơ sở vật chất bảo đảm an toàn cho người học, người làm trong đơn vị.

+ Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người học trong quá trình học tập, thực hành kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Kết quả công tác tổ chức chỉ đạo, quản lý và thực hiện công tác bán trú; công tác phối hợp thực hiện việc đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ;

+ 100% trẻ em học tại trường được ăn bán trú

+ Bộ phận bán trú lên thực đơn phù hợp với trẻ, thực đơn thay đổi theo ngày, tuần. Bữa ăn đảm bảo đầy đủ thành phần các chất dinh dưỡng cho trẻ

+ Cô nuôi: ân cần, nhiệt tình động viên, khuyến khích trẻ ăn hết khẩu phần ăn.

+ Cơ sở vật chất: chăn nệm chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ được đảm bảo ấm áp về mùa đông, thoáng mát vào mùa hè.

- Công tác bảo đảm an toàn, phòng chống bạo lực học đường,

+ Nhà trường không xảy ra tình trạng bạo lực học đường. giáo viên luôn luôn đối xử công bằng với trẻ. Nhẹ nhàng, ân cần, chăm sóc trẻ. Vui vẻ, cởi mở hòa đồng với phụ huynh.

- Bộ phận bán trú đã triển khai xây dựng thực đơn theo tuần, mùa, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi phát triển của học sinh, trong đó có chú trọng cải tiến các món ăn và phối hợp các món ăn trong ngày hợp lý, đảm bảo chất lượng bữa ăn đủ khẩu phần và đảm bảo dinh dưỡng. Thực hiện tốt việc công khai thực đơn, thực phẩm, đơn giá hàng ngày. 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, tổ chức giấc ngủ cho học sinh có đầy đủ trang thiết bị theo quy định, phù hợp theo mùa và đảm bảo vệ sinh, có đầy đủ màn, nệm, chăn, gối cho học sinh khi ngủ. Đảm bảo an toàn cho trẻ trong thời gian ở trường. Khẩu phần ăn của trẻ được tính toán phù hợp nhu cầu năng lượng theo quy định.

- Thực hiện theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng; tổ chức cân, đo định kỳ.

- Phối hợp với phụ huynh trong chăm sóc dinh dưỡng và phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ.

Kết quả:

- 100% trẻ được bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần;

- Không xảy ra bạo hành, tai nạn thương tích nghiêm trọng hay ngộ độc thực phẩm;

- Tỷ lệ trẻ ăn ngon, hết suất đạt: 98%

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 9/326 chiếm 3%

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 13/326 chiếm 4 %.

- Tỷ lệ trẻ béo phì/thừa cân: 0%

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn trong thời gian học bán trú tại trường.

* *Chất lượng chăm sóc giáo dục:*

- *Đối với giáo viên:*

- Nhiều giáo viên đạt thành tích tốt trong công tác chuyên môn và các phong trào của ngành, trường, địa phương tổ chức:

+ 100% giáo viên tham gia thao giảng và đạt loại tốt 100%

+ Có 6 đ/c đạt loại xuất sắc khi tham gia thao giảng

+ Mỗi khối tổ chức thành công các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học 2 lần/ tháng.

+ 20/20 đ/c giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường đạt 100%

+ 100% giáo viên biết và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ

+ 100% giáo viên tham gia viết SKKN đạt công nhận cấp trường

- Có 6 đồng chí giáo viên tham gia hội thi viết sáng kiến, mô hình cải cách hành chính của Tỉnh Lâm Đồng

- Công tác đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

+ 100% các lớp đều thực hiện chương trình Mầm non mới. Số nhóm, lớp triển khai chương trình GDMN mới 15/15 đạt tỷ lệ 100%. Công tác chỉ đạo dạy và học được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo nội dung chương trình của Bộ giáo dục và sự chỉ đạo của Sở giáo dục, Phòng giáo dục.

+ Đẩy mạnh việc tự học, tự bồi dưỡng thông qua dự giờ thăm lớp, sinh hoạt chuyên môn, hoạt động chuyên đề.

+ 100% các lớp được tham gia các hoạt động trải nghiệm có lồng ghép ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM.

- *Đối với học sinh:*

- Cuối năm tổ chuyên môn phối hợp với các tổ trưởng chuyên môn thành lập đoàn kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh các khối nhằm đánh giá mục tiêu cuối độ tuổi của trẻ theo chương trình kế hoạch mầm non các khối xây dựng đầu năm.

+ Học sinh 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN: 81/81 trẻ, tỷ lệ 100%

+ Học sinh tuyên dương toàn trường: 326/326 trẻ, tỷ lệ 100%.

Trong đó: Bé giỏi, bé chăm ngoan: 130/326 trẻ, tỷ lệ 40%; Bé ngoan 196/326 trẻ, tỷ lệ 60%.

+ 100% trẻ được theo dõi và đánh giá cuối độ tuổi.

Kết quả đánh giá trẻ theo 5 lĩnh vực Cụ thể:

Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ có 312/326 trẻ đạt, đạt 95 %

Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ có 318/326 trẻ, đạt TL 97%

Lĩnh vực phát triển nhận thức có 312/326 trẻ, đạt 95%

Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội có 315/326 trẻ, đạt 96%

Lĩnh vực phát triển thể chất có 318/326 trẻ, đạt 97%.

- Cuối năm tổ chuyên môn phối hợp với các tổ trưởng chuyên môn thành lập

đoàn kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh các khối nhằm đánh giá mục tiêu cuối độ tuổi của trẻ theo chương trình kế hoạch mầm non các khối xây dựng đầu năm.

- 100% cháu ngoan lễ phép, biết vệ sinh cá nhân vệ sinh răng miệng đúng yêu cầu.

a. Tồn tại, hạn chế

- Sân trường rộng rãi một số chỗ khu vui chơi nhất là điếm trên phân hiệu chưa có mái che đảm bảo cho trẻ tham gia các hoạt động ngoài trời nên còn gặp khó khăn khi tổ chức các hoạt động ngoài trời.

- Trong trường vẫn còn nhiều gia đình phụ huynh do kinh tế còn khó khăn, nên công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường chưa cao.

- Địa bàn rộng, dân cư phân tán; Nhiều phụ huynh thường xuyên thay đổi nơi ở; Tỷ lệ trẻ tạm trú cao nên công tác huy động trẻ và cập nhật phổ cập gặp nhiều khó khăn;

- Một số phòng học xuống cấp hiện nay tháng 5/2026 đang được UBND xã cải tạo và xây dựng mới lại dãy học học 2 tầng với 6 phòng học.

3.4. Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi

a. Kết quả đạt được

- Trong năm học trên điểm phân hiệu 100% trẻ là đồng bào dân tộc thiểu số, Trường Mầm non Sao Mai đã tích cực triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và đạt được một số kết quả như sau:

- Nhà trường thực hiện tốt công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt là trẻ em đồng bào dân tộc thiểu số; duy trì ổn định tỷ lệ chuyên cần, hạn chế tình trạng trẻ nghỉ học kéo dài.

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng, theo dõi sức khỏe định kỳ; thực hiện tốt công tác phòng chống suy dinh dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ và điều kiện sống của trẻ em vùng dân tộc thiểu số.

- Nhà trường chú trọng lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng môi trường học tập thân thiện, gần gũi giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp và tham gia các hoạt động.

- Công tác phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh, ban tự quản thôn và các đoàn thể địa phương được tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ về vai trò của giáo dục mầm non.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên từng bước nâng cao năng lực chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý; tinh thần trách nhiệm trong chăm sóc, giáo dục trẻ được nâng lên.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiếp tục được quan tâm đầu tư, bổ sung từng bước đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ vùng miền núi.

b. Tồn tại, hạn chế

- Điều kiện kinh tế của nhiều gia đình còn khó khăn nên việc phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ giữa gia đình và nhà trường ở một số phụ huynh chưa thường xuyên.

- Một số trẻ em dân tộc thiểu số còn hạn chế về kỹ năng giao tiếp tiếng Việt nên ảnh hưởng đến quá trình tiếp cận các hoạt động giáo dục.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ ở một số thời điểm chưa ổn định, nhất là vào mùa mưa hoặc thời gian phụ huynh đi làm nương rẫy.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn thiếu so với nhu cầu thực tế; một số đồ dùng, đồ chơi ngoài trời đã xuống cấp.

- Công tác xã hội hóa giáo dục ở vùng miền núi còn gặp nhiều khó khăn, nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ chưa nhiều.

4. Nâng cao chất lượng công tác thi, tuyển sinh, kiểm tra, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a. Kết quả đạt được

- Về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia:

- Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và vinh dự đón đoàn đánh giá ngoài của Sở GD về công nhận lại đạt chất lượng giáo dục mức độ 2 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, bên cạnh đó nhà trường luôn xây dựng lộ trình để trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo đúng quy định của ngành, đạt được một số kết quả như sau:

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và duy trì các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Công tác tự đánh giá được triển khai nghiêm túc, đảm bảo đúng quy trình; hồ sơ minh chứng từng tiêu chuẩn, tiêu chí được rà soát, bổ sung và lưu trữ tương đối đầy đủ.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có nhận thức tốt về vai trò của công tác kiểm định chất lượng giáo dục, tích cực tham gia các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ từng bước được nâng lên; tỷ lệ trẻ đạt yêu cầu theo độ tuổi được duy trì ổn định.

- Cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường giáo dục tiếp tục được quan tâm đầu tư, cải tạo theo hướng xanh – sạch – đẹp – an toàn, đáp ứng cơ bản yêu cầu trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Nhà trường thực hiện tương đối tốt công tác quản lý hồ sơ, sổ sách, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

- Công tác phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh và địa phương trong việc chăm lo phát triển giáo dục mầm non được tăng cường, góp phần hỗ trợ duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia.

- Nhà trường tiếp tục duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Tồn tại, hạn chế

- Một số tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu do nguồn kinh phí đầu tư còn hạn chế, đợi nguồn đầu tư địa phương đã được phê duyệt và đợi ngày khởi công

- Diện tích một số khu vực chức năng, sân chơi, khu vận động cho trẻ còn hẹp, chưa có mái che để đảm bảo nhu cầu tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

- Một số trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời đã xuống cấp

5. Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; kết hợp giữa giáo dục, đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tạo *Giáo dục nghề nghiệp*

a. Kết quả đạt được

- Nhà trường đã chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay. Một số kết quả đạt được như sau:

- Nhà trường quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ do ngành giáo dục tổ chức; nhiều giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin.

- Nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; sử dụng phần mềm quản lý, hồ sơ điện tử và khai thác học liệu số phục vụ giảng dạy.

- Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, phát triển kỹ năng cho trẻ.

- Công tác sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học, thao giảng, dự giờ, chia sẻ kinh nghiệm được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

- Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên tham gia nghiên cứu viết sáng kiến, áp dụng sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp đổi mới trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ; một số giải pháp được vận dụng hiệu quả trong thực tế.

- Việc phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh và các tổ chức đoàn thể trong công tác giáo dục trẻ được tăng cường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

b. Tồn tại, hạn chế

- Một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hồ sơ sổ sách khai thác học liệu số và sử dụng các phần mềm phục vụ công tác giảng dạy, quản lý.

- Việc tiếp cận các mô hình giáo dục tiên tiến, phương pháp giáo dục hiện đại còn chậm do điều kiện địa bàn khó khăn về cơ sở vật chất và kinh phí.

6. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất, thể thao

6.1. Giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, xây dựng văn hóa học đường

a. Kết quả đạt được

- Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành giáo dục và nội quy, quy chế của đơn vị.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành tốt quy định về đạo đức nhà giáo, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Nhà trường chú trọng giáo dục lễ giáo, kỹ năng sống, hành vi ứng xử văn minh cho trẻ thông qua các hoạt động học tập, vui chơi, trải nghiệm phù hợp với lứa tuổi.

- Môi trường giáo dục được xây dựng theo hướng xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện; mối quan hệ giữa cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và trẻ đảm bảo đoàn kết, tôn trọng, thân thiện.

- Các phong trào thi đua, cuộc vận động của ngành được triển khai hiệu quả như: “Xây dựng trường học hạnh phúc”, “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”.

- Nhà trường tăng cường phối hợp với phụ huynh trong công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hình thành cho trẻ những thói quen tốt trong sinh hoạt và giao tiếp hằng ngày.

- Công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học được quan tâm thực hiện; không xảy ra tình trạng bạo lực học đường, mất an toàn nghiêm trọng trong nhà trường.

b. Tồn tại, hạn chế

- Công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục trẻ ở một số phụ huynh chưa thật sự thường xuyên, đồng bộ.

- Ý thức giữ gìn cảnh quan môi trường, vệ sinh chung của một số trẻ còn hạn chế, cần được nhắc nhở và rèn luyện thường xuyên.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, xây dựng văn hóa học đường và kết nối với phụ huynh chưa thật sự hiệu quả ở một số nhóm, lớp.

6.2. Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh; công tác quân sự, quốc phòng; phòng chống khủng bố và phòng thủ dân sự

a. Kết quả đạt được

- Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới.

- Công tác giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn trường học được lồng ghép thông qua các buổi sinh hoạt hội đồng, sinh hoạt chuyên môn và các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ mầm non.

- Nhà trường xây dựng và triển khai các kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn trường học; thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, đảm bảo an toàn cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Phối hợp tốt với công an địa phương, ban chỉ huy quân sự xã và các đoàn thể trong công tác đảm bảo an ninh trật tự khu vực trường học, góp phần giữ vững môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

- Nhà trường tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tuyên truyền, tập huấn về công tác quốc phòng – an ninh, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và phòng thủ dân sự do cấp trên tổ chức.

- Công tác trực cơ quan, bảo vệ tài sản, quản lý người ra vào trường được thực hiện tương đối nghiêm túc; không để xảy ra mất an ninh trật tự hoặc các vụ việc nghiêm trọng trong nhà trường.

- Nhà trường chủ động xây dựng phương án ứng phó thiên tai, mưa bão, dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp nhằm bảo đảm an toàn cho trẻ.

b. Tồn tại, hạn chế

- Một số cán bộ, giáo viên còn hạn chế về kỹ năng xử lý tình huống khẩn cấp, kỹ năng phòng cháy chữa cháy

- Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường ở khu vực còn khó khăn nên việc đầu tư các hạng mục phục vụ công tác đảm bảo an ninh, an toàn còn hạn chế và cứu nạn cứu hộ.

6.3. Giáo dục kỹ năng, công tác xã hội, tư vấn tâm lý, phối hợp gia đình - nhà trường - xã hội

a. Kết quả đạt được

- Nhà trường tích cực lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động học tập, vui chơi, trải nghiệm phù hợp với độ tuổi như: kỹ năng giao tiếp, tự phục vụ, giữ gìn vệ sinh cá nhân, kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích và bảo vệ bản thân.

- Giáo viên chú trọng xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, gần gũi, tạo điều kiện để trẻ mạnh dạn, tự tin tham gia các hoạt động tập thể.

- Công tác chăm sóc, hỗ trợ tâm lý cho trẻ được quan tâm thông qua việc theo dõi diễn biến tâm sinh lý, phối hợp với phụ huynh để kịp thời nắm bắt tình hình của trẻ.

- Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh về phương pháp chăm sóc, nuôi dạy trẻ khoa học; nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ trong việc phối hợp giáo dục trẻ tại gia đình.

- Mọi quan hệ phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội ngày càng được tăng cường; phụ huynh tích cực tham gia các hoạt động của trường, lớp và đồng hành cùng nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nhà trường phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền về an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

- Các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm thực hiện, góp phần tạo điều kiện để trẻ được đến trường đầy đủ.

- Tình hình an ninh, an toàn trường học được đảm bảo; trẻ đến trường trong môi trường thân thiện, an toàn và lành mạnh.

b. Tồn tại, hạn chế

- Một số phụ huynh do bận công việc nên chưa thường xuyên phối hợp với giáo viên trong việc theo dõi, giáo dục trẻ tại nhà

- Công tác xã hội hóa hỗ trợ các hoạt động giáo dục kỹ năng, chăm sóc tâm lý cho trẻ còn gặp khó khăn do điều kiện kinh tế địa phương còn hạn chế.

6.4. Tăng cường các hoạt động thể dục, thể thao và y tế học đường

a. Kết quả đạt được

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phát triển thể chất cho trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức các hoạt động vận động phù hợp với từng độ tuổi.

- Các hoạt động thể dục sáng, trò chơi vận động, hoạt động ngoài trời được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao sức khỏe, sự nhanh nhẹn và phát triển thể lực cho trẻ.

- Nhà trường tổ chức các hội thi, ngày hội thể thao, hoạt động aerobic, trò chơi dân gian tạo sân chơi bổ ích, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin và phát triển kỹ năng vận động.

- Công tác y tế học đường được quan tâm thực hiện; phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức khám sức khỏe định kỳ, theo dõi biểu đồ tăng trưởng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

- Công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường được triển khai thường xuyên; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm hay dịch bệnh lớn trong trường học.

- Nhà trường trang bị cơ bản tủ thuốc y tế, vật dụng sơ cứu ban đầu và thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

- Công tác tuyên truyền đến phụ huynh về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý, phòng chống bệnh theo mùa được tăng cường thông qua các buổi họp phụ huynh, nhóm lớp và các kênh thông tin của nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên tích cực hướng dẫn trẻ thực hiện các kỹ năng vệ sinh cá nhân, rửa tay đúng cách, giữ gìn sức khỏe và hình thành thói quen sinh hoạt lành mạnh.

b. Tồn tại, hạn chế

- Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục thể chất, sân chơi, dụng cụ vận động ngoài trời còn thiếu và một số thiết bị đã xuống cấp.

- Diện tích sân chơi cho trẻ ở một số khu vực còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động vận động tập thể.

- Kinh phí dành cho tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, mua sắm trang thiết bị y tế và đồ dùng vận động còn hạn chế.

- Một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm phối hợp với nhà trường trong việc rèn luyện thể chất và xây dựng chế độ dinh dưỡng khoa học cho trẻ tại gia đình.

7. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

a. Kết quả đạt được

-100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo quy định.

- Nhà trường duy trì tốt các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, thao giảng, dự giờ, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục.

- Công tác đánh giá, xếp loại viên chức, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và cán bộ quản lý được thực hiện đúng quy định, công khai, dân chủ.

- Nhà trường quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đội ngũ từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

- Công tác phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực chuyên môn của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên; phát huy tinh thần trách nhiệm và tính chủ động trong thực hiện nhiệm vụ.

- Các phong trào thi đua, cuộc vận động của ngành được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
- Khuyến khích giáo viên nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm, ứng dụng thực tiễn.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy.
- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo nâng cao, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

b. Tồn tại, hạn chế

- Một số giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong công tác phối hợp với phụ huynh.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả đổi mới giáo dục.

8. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo; sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

a. Kết quả đạt được

- Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương và ngành giáo dục trong việc đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục.
- Các phòng học, khuôn viên, sân chơi và một số hạng mục công trình được cải tạo, sửa chữa, xây mới, theo hướng xanh – sạch – đẹp – an toàn, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập và vui chơi của trẻ.
- Nhà trường chủ động rà soát, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định.
- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công và ngân sách nhà nước được thực hiện đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch và tiết kiệm.
- Nguồn kinh phí được ưu tiên sử dụng cho các hoạt động trọng tâm như chăm sóc bán trú, đảm bảo an toàn thực phẩm, mua sắm trang thiết bị thiết yếu công tác giáo dục trẻ và cải thiện môi trường giáo dục.
- Nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, hồ sơ tài sản và công tác điều hành.
- Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm thực hiện; phụ huynh và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn đã hỗ trợ nhà trường trong một số hoạt động cải tạo cảnh quan, bổ sung đồ dùng, đồ chơi cho trẻ.
- Việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có được thực hiện tương đối hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

b. Tồn tại, hạn chế

- Cơ sở vật chất của nhà trường tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn thiếu một số hạng mục theo quy định cơ sở vật chất, phòng chức năng, các phòng phục vụ hoạt

động cho trẻ, phòng thể chất, phòng nghệ thuật... và trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục theo yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, một số phòng học chưa có nhà vệ sinh khép kín

- Một số trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời đã xuống cấp nhưng chưa được thay thế kịp thời do nguồn kinh phí còn hạn chế.

- Diện tích sân chơi, khu vận động cho trẻ ở một số khu vực còn hẹp, ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và giáo dục thể chất.

- Công tác xã hội hóa giáo dục còn gặp khó khăn do điều kiện kinh tế của phụ huynh và địa phương còn hạn chế, nguồn huy động chưa nhiều.

9. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong giáo dục, đào tạo

a. Kết quả đạt được

- Nhà trường đã triển khai 100% văn bản đi – đến được xử lý trên hệ thống quản lý văn bản điện tử, tăng 35% so với cùng kỳ năm học 2024–2025.

- Tăng cường ứng dụng CNTT để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử, hỗ trợ trong công tác quản lý (lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi, quản lý đưa đón trẻ hàng ngày...) để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường.

- Từng bước số hóa các nội dung giáo dục, triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và lưu trữ, sử dụng hồ sơ, sổ sách, sử dụng tốt các phần mềm để hỗ trợ công tác quản lý và hỗ trợ phương pháp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Khuyến khích CBQL, giáo viên tham gia học E-Leaning 10 module cơ bản và nâng cao

- Ứng dụng tốt CNTT vào hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ một cách hiệu quả

- Tổ chức các hoạt động thông qua Email, zalo như sinh hoạt chuyên môn, họp khối, họp hội đồng...

- 100% cán bộ quản lý sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý trường học, hồ sơ điện tử.

- 100% giáo viên sử dụng giáo án điện tử trong tổ chức hoạt động, tăng 20% so với cùng kỳ.

- 85% lớp học sử dụng các thiết bị số (tivi, máy tính, máy chiếu) trong hoạt động giáo dục; năm học 2024–2025 đạt 65%.

- Duy trì và cập nhật thường xuyên website/Trang thông tin điện tử của nhà trường; số lượt truy cập tăng 40% so với cùng kỳ.

- 100% lớp sử dụng nhóm Zalo/VNPT Smart School để trao đổi thông tin với phụ huynh, góp phần nâng cao sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền nhà trường được công khai, minh bạch.

- Thời gian giải quyết công việc hành chính giảm trung bình 30% so với năm học 2024–2025.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tập huấn về chuyển đổi số và cải cách hành chính.

- Tỷ lệ hài lòng của phụ huynh qua khảo sát đạt 96%, tăng 6% so với cùng kỳ.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; giảm 50% tình trạng trễ hạn hồ sơ so với năm học trước.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu và bộ phận chuyên môn.

- Công tác chuyển đổi số và cải cách hành chính có nhiều chuyển biến rõ nét, hiệu quả quản lý được nâng cao.

b. Tồn tại, hạn chế

- Công tác số hóa hồ sơ, tài liệu hành chính chưa thực hiện triệt để; vẫn còn tình trạng lưu trữ song song hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử, làm tăng khối lượng công việc cho cán bộ, giáo viên.

10. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

a. Kết quả đạt được

- Trong năm học 2025–2026, Trường Mầm non Sao Mai xác định nhiệm vụ tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục là một trong những nội dung trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; từng bước tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và tạo môi trường học tập mở, thân thiện cho trẻ.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tuyên truyền về chủ trương, định hướng hội nhập quốc tế trong giáo dục mầm non thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, họp hội đồng và tập huấn đầu năm học.

- So với cùng kỳ năm học 2024–2025, tỷ lệ giáo viên hiểu và vận dụng nội dung hội nhập quốc tế trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tăng từ 65% lên 80% (tăng 15%)

- Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục theo hướng tiếp cận quốc tế

- Nhà trường đã lồng ghép các phương pháp giáo dục tiên tiến như: giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, STEAM, Montessori (ở mức độ phù hợp với điều kiện thực tế) vào hoạt động học và chơi của trẻ.

- Trong năm học có 15/15 lớp áp dụng thường xuyên các hoạt động trải nghiệm theo hướng STEAM, tăng 4 lớp so với cùng kỳ năm học 2024–2025

- Tăng cường ngoại ngữ và kỹ năng hội nhập cho trẻ: Trẻ được làm quen với tiếng Anh thông qua các bài hát, trò chơi, hoạt động giao tiếp đơn giản hằng ngày, 100% giáo viên sử dụng các phần mềm, nền tảng số trong quản lý lớp học, thiết kế

bài giảng và trao đổi chuyên môn, hồ sơ số, sổ sách, giáo án, quản lý trên các phần mềm giáo dục.

b. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tiếp cận các mô hình giáo dục tiên tiến, phương pháp giáo dục hiện đại của các nước phát triển còn hạn chế do điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí và nguồn tài liệu tham khảo chưa phong phú.

11. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành

11.1. Công tác truyền thông

a. Kết quả đạt được

- Nhà trường chủ động tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh thông qua nhiều hình thức phù hợp.

- Công tác truyền thông về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, chuyên đổi số, đảm bảo an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và xây dựng trường học hạnh phúc được thực hiện thường xuyên.

- Nhà trường tăng cường sử dụng các nền tảng công nghệ thông tin, mạng xã hội, nhóm Zalo lớp để thông tin, kết nối với phụ huynh và lan tỏa các hoạt động của nhà trường.

- Các hoạt động, phong trào của nhà trường được cập nhật, tuyên truyền kịp thời, góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của đơn vị đối với phụ huynh và địa phương.

- Nhà trường triển khai hiệu quả các phong trào thi đua và cuộc vận động của ngành như: “Xây dựng trường học hạnh phúc”, “Tự học và sáng tạo”, “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực hưởng ứng các hội thi, hoạt động chuyên môn, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do ngành và địa phương tổ chức.

- Công tác khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích được thực hiện kịp thời, góp phần tạo động lực thi đua trong toàn trường.

- Tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và ý thức thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngày càng được nâng cao.

a. Tồn tại, hạn chế

- Công tác phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh và các tổ chức xã hội trong hoạt động truyền thông giáo dục đôi lúc chưa thật sự đồng bộ.

11.2. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành

b. Kết quả đạt được

- Các phong trào thi đua trong nhà trường được triển khai thiết thực, hiệu quả, có sức lan tỏa, tạo động lực để đội ngũ CBGVNV nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Công tác thi đua – khen thưởng từng bước đi vào nền nếp, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng người, đúng việc, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- So với năm học 2024–2025, kết quả thực hiện phong trào thi đua năm học 2025–2026 có nhiều chuyển biến tích cực, cả về số lượng và chất lượng các danh hiệu đạt được.

- Công tác chỉ đạo, phát động phong trào thi đua

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thi đua ngay từ đầu năm học, bám sát nhiệm vụ trọng tâm của ngành và điều kiện thực tế của đơn vị; tổ chức phát động các phong trào thi đua tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV).

- Nội dung thi đua được cụ thể hóa theo từng lĩnh vực: nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; xây dựng trường học an toàn, hạnh phúc; đổi mới phương pháp giáo dục; chuyển đổi số; xây dựng đội ngũ; cải cách hành chính.

- Các phong trào thi đua được triển khai đồng bộ, gắn với đánh giá, xếp loại viên chức, bình xét danh hiệu thi đua cuối năm.

- Kết quả thực hiện các phong trào thi đua

- Phong trào “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” được triển khai thường xuyên; 100% giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ và điều kiện thực tế lớp học.

- Phong trào “Dạy tốt – học tốt”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” được duy trì hiệu quả; giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Phong trào thi đua xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh – sạch – đẹp được đẩy mạnh; cảnh quan, lớp học được cải thiện rõ rệt, tạo môi trường học tập tích cực cho trẻ.

- Phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo được phát huy; trong năm học có nhiều sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp trường, tăng 20% so với sáng kiến so với năm học 2024 –2025.

- Đạt giải nhất kéo co và 2 giải ba cầu lông do xã tổ chức

- Tổ chức thành công “Ngày hội đến trường của bé” 5/9

- Tổ chức thành công chương trình “Bé vui hội trăng rằm” trên phân hiệu và điểm trường trung tâm

- Tổ chức thành công chương trình “Bé vui hội xuân” trên điểm phân hiệu và trung tâm

-Tổ chức thành công chương trình “Hội chợ Xuân cho bé” trên điểm phân hiệu và trung tâm

- 100% trẻ lớp lá 5 tuổi được tham quan trường tiểu học
- Tổ chức thành công giao lưu “Ngày hội dinh dưỡng và thể thao, ngày hội non sông, qua hội thi “Erobic” cấp trường đạt 2 giải nhất, 2 giải nhì, 3 giải ba và 3 giải khuyến khích. Trải nghiệm bé với an toàn giao thông, lồng ghép kỷ niệm ngày lễ lớn 30/4 trong ...
- Ngày 14/04/2026 trường đã chuẩn bị môi trường bên ngoài để vinh dự đón đoàn sinh hoạt chuyên môn cụm số 9 của Sở GDĐT về trường tham quan môi trường do sở GD tỉnh Lâm Đồng triển khai và được sự động viên khen ngợi của cả đoàn
- Tham gia văn nghệ chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh Niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3 và ngày Phụ Nữ 8/3 do xã tổ chức
- Tham gia văn nghệ mừng Đảng mừng xuân nhân dịp Tết Bính Ngọ năm 2026 do xã tổ chức.
- Tham gia văn nghệ trong Đại hội, đại biểu hội khuyến học xã Krông Nô, lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2026-2031.
- Có 3 đội tham gia giải pickleball do xã tổ chức giải cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang năm 2026

PHẦN II: ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, KHUYẾT ĐIỂM, KHÓ KHĂN HẠN CHẾ VÀ CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá chung

a. Kết quả nổi bật, nhận xét, đánh giá, ưu điểm

- Trong năm học nhà trường đã bám sát kế hoạch năm học, thực hiện tương đối đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm của bậc học mầm non. Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ được duy trì ổn định; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, từng bước nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, nhà trường vẫn còn một số khó khăn và hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới.

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch học kỳ I rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Thực hiện tốt các quy định, văn bản chỉ đạo của ngành, địa phương triển khai.

- Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm, kịp thời nhắc nhở và điều chỉnh.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Đa số giáo viên trẻ có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, mến trẻ. Chăm sóc trẻ chu đáo.

- Giáo viên thực hiện đúng chương trình giáo dục mầm non, chú trọng đổi mới phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Nhân viên nuôi dưỡng đảm bảo quy trình chế biến, vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ- Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần trong thời gian ở trường.

- Trẻ được chăm sóc sức khỏe, theo dõi cân nặng, chiều cao đúng quy định.- Chất lượng bữa ăn từng bước được nâng lên, đảm bảo đủ chất dinh dưỡng.

- Trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong các hoạt động học tập và vui chơi.

4. Cơ sở vật chất và môi trường giáo dục

- Khuôn viên trường lớp cơ bản đảm bảo an toàn, sạch sẽ. Môi trường an toàn xanh, sạch đẹp. Trẻ có đồ dùng để hoạt động vui chơi.

- Môi trường trong và ngoài lớp học được sắp xếp khoa học, phù hợp với trẻ mầm non.

5. Công tác phối hợp với phụ huynh

- Trao đổi thông tin hằng ngày phụ huynh qua các giờ đón, trả trẻ, trao đổi qua zalo lớp.

- Đa số phụ huynh phối hợp tốt nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

b. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Thiếu giáo viên so với định biên, biên chế được giao, đặc biệt là giáo viên trẻ có kinh nghiệm.

- Kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất, trang thiết bị còn hạn hẹp.

- Một số phòng học, cơ sở hạ tầng đã bị xuống cấp, chưa có nhà vệ sinh khép kín

- Một bộ số phụ huynh chưa thực sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

*** Nguyên nhân của những hạn chế**

- Điều kiện kinh tế – xã hội địa phương còn khó khăn.

- Cơ sở vật chất một số phòng học xuống cấp, chưa có nhà vệ sinh khép kín, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đối mới giáo dục.

- Một số trẻ chưa mạnh dạn

2. Bài học kinh nghiệm 3. Các đề xuất, kiến nghị

a. Đối với chính quyền địa phương

- Chính quyền địa phương hỗ trợ kinh phí để sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, phòng học, mua thêm đồ dùng đồ chơi ngoài trời cho trẻ. Đầu tư bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo danh mục quy định của Bộ GD&ĐT, đặc biệt là đồ chơi ngoài trời và thiết bị phục vụ hoạt động trải nghiệm. Quan tâm hơn nữa đến chế độ, chính sách cho giáo viên mầm non, nhất là giáo viên hợp đồng và nhân viên cấp dưỡng, nhằm động viên tinh thần, ổn định đội ngũ lâu dài.

b. Đối với Sở GDĐT

- Tổ chức thêm các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, giáo viên mầm non, chú trọng nội dung đổi mới phương pháp giáo dục, xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm và ứng dụng công nghệ thông tin.

PHẦN III: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới quản trị nhà trường
2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên
3. Bảo đảm công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học
4. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo
5. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo
6. Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học
7. Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo
8. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo
9. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo
10. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua và công tác truyền thông trong toàn ngành.

Trên đây là báo cáo việc hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Trường Mầm Non Sao Mai. Rất mong nhận được sự đóng góp, giúp đỡ của các cấp lãnh đạo để trường thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, hoàn thành thật tốt mọi nhiệm vụ đề trong học năm học mới được tốt hơn ./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- UBND xã Krông Nô;
- Phòng VHXXH-GD xã Krông Nô;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Trần Thị Ngọc Sương